

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

TIẾNG TRUNG QUỐC 1

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- 1. Tên môn học (tiếng Việt) : TIẾNG TRUNG QUỐC 1**
- 2. Tên môn học (tiếng Anh) : CHINESE 1**
- 3. Mã số môn học : CNL306**
- 4. Trình độ đào tạo : Đại học chính quy chuẩn**
- 5. Ngành đào tạo áp dụng : Ngôn Ngữ Anh**
- 6. Số tín chỉ : 03**
 - Lý thuyết : 02 tín chỉ
 - Thảo luận và bài tập : 01 tín chỉ
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
- 7. Phân bổ thời gian : 45 tiết**
 - Tại giảng đường : 35 tiết
 - Tự học ở nhà : 90 giờ
 - Trực tuyến : 10 tiết
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
- 8. Khoa quản lý môn học : Khoa Ngoại Ngữ**
- 9. Môn học trước : Không yêu cầu**
- 10. Mô tả môn học**

Môn học gồm 15 bài, mỗi bài được thiết kế với đầy đủ các nội dung như từ mới, bài khóa, chú thích, ngữ âm, ngữ pháp và bài tập. Thông qua việc giảng dạy và luyện tập trên lớp, giảng viên hướng dẫn và giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng phát âm bao gồm các vấn đề có liên quan đến thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, biến âm, trọng âm, ngữ điệu, nắm vững các kiến thức ngữ pháp cơ bản, xác định bộ, phân tích kết cấu chữ Hán và quy tắc bút thuận. Sau học phần này, sinh viên tích lũy được khoảng 150 từ vựng thuộc cấp độ HSK1.

- 11. Yêu cầu môn học**

Sinh viên phải ôn tập bài cũ, hoàn thành tất cả các phần bài tập trong giáo trình và bài tập do giảng viên cung cấp, viết chữ Hán trong sách hướng dẫn viết chữ, chuẩn bị trước bài mới theo yêu cầu của giảng viên, tích cực tham gia các bài tập nhóm và tham gia phát biểu xây dựng bài.

Đối với bất kỳ sự gian lận nào trong bài tập (cá nhân và nhóm) hay bài thi hoặc vi phạm các vấn đề về liêm chính học thuật, sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật theo quy định của Trường và của giảng viên.

12. Học liệu của môn học

12.1. Giáo trình

[1] Khương Lê Bình (chủ biên), Nguyễn Thị Minh Hồng (biên dịch). (2016). *Giáo trình chuẩn HSK1*. TP. Hồ Chí Minh: NXB. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

12.2. Tài liệu tham khảo

[2] Khương Lê Bình (chủ biên), Nguyễn Thị Minh Hồng (biên dịch). (2016). *Giáo trình chuẩn HSK1 (Sách Bài Tập)*. TP. Hồ Chí Minh: NXB. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

[3] Lưu Hón Vũ. (2020). *Hướng dẫn viết chữ Hán HSK1*. Hà Nội: NXB. Thanh niên.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	10%
	A.1.2. Kiểm tra giữa kỳ	20%
	A.1.3. Bài tập	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	50%

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Nội dung giảng dạy chi tiết
Bài 1: Chào anh!
Bài 2: Cảm ơn anh!
Bài 3: Cô tên gì?
Bài 4: Cô ấy là cô giáo dạy tôi tiếng Trung Quốc
Bài 5: Con gái của cô ấy năm nay 20 tuổi
Bài 6: Tôi biết nói tiếng Trung Quốc

Bài 7: Hôm nay là ngày mấy?
Bài 8: Tôi muốn uống trà
Bài 9: Con trai anh làm việc ở đâu?
Bài 10: Tôi có thể ngồi ở đây được không?
Bài 11: Bây giờ là mấy giờ?
Bài 12: Ngày mai thời tiết thế nào?
Bài 13: Anh ấy đang học nấu món ăn Trung Quốc
Bài 14: Cô ấy đã mua nhiều quần áo
Bài 15: Tôi đáp máy bay đến đây